

Phụ lục 1: Phạm vi công việc khắc phục tôn bảo ôn khu vực hệ thống FGD tổ máy 01/02

Stt	Tên ký hiệu		Khối lượng sửa chữa và thay tôn						Khối lượng lắp dựng giàn giáo						Cung cấp bản vẽ bắc giáo và bảo ôn chi tiết cho từng vị trí
		Phạm vi công việc	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng (m2)	Độ dày cách nhiệt (mm)	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng giàn giáo	Đơn vị	
I	Hệ thống FGD tổ máy 01														
1	No.1 elbow (Đầu vào quạt BUF) Chi tiết số 11 bản vẽ VA1-GEDI-00HTA- M-M5-DAL-0017	Gia công và lắp đặt thay mới cladding, rockwool và hàn lại xương support ring cho Đinh elbow (Đầu vào quạt BUF)	8	14		1	112,00	80	2	10	22	1	440	m3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới cladding, rockwool và hàn lại xương support ring cho Đáy elbow (Đầu vào quạt BUF)	8	1,8		1	14,40	80	2	10	20	1	400	m3	
		Gia công và lắp đặt thay mới cladding, rockwool và hàn lại xương support ring cho Vách trái, Vách phải elbow (Đầu vào quạt BUF)	8	8		2	128,00	80	2	11	28	2	1232	m3	
		Hàn xương support ring chịu lực cho tôn	30x30	L.6000m m		20 CÂY		T.3mm						m3	
2	No.2 Hông elbow phía biển (Đầu vào quạt BUF)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho Đinh elbow (Đầu vào quạt BUF)	1,2	3		2	7,20	80						m3	
3	No.3 Đáy elbow (Đầu vào quạt BUF)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding cho Đáy elbow (Đầu vào quạt BUF)	1,2	3		3	10,80	80						m3	
4	No.4 Đinh elbow (Đầu vào quạt BUF)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho Đinh elbow (Đầu vào quạt BUF)	1,2	3		7	25,20	80	2	10	28	1	560,00	m3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho Đinh elbow (Đầu vào quạt BUF)	1,2	3		3	10,80	80	2	3	28	1	168,00	m3	

Stt	Tên ký hiệu	Phạm vi công việc	Khối lượng sửa chữa và thay tôn						Khối lượng lắp dựng giàn giáo						Cung cấp bản vẽ bắc giáo và bảo ôn chi tiết cho từng vị trí
			Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng (m2)	Độ dày cách nhiệt (mm)	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng giàn giáo	Đơn vị	
5	No.5 ĐƯỜNG BYPASS	Sửa cladding cho vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		2	7,20	80	2	3	28	1	168,00	m3	x
6	No.6 vách trước Elbow (ĐƯỜNG BYPASS)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách trước Elbow (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		2	7,20	80	2	3	28	1	168,00	m3	x
7	No.7 vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	Sửa cladding cho vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		1	3,60	80	2	3	28	1	168,00	m3	x
8	No.8 vách trái Elbow (ĐƯỜNG THOÁT CỬA QUẠT)	Sửa cladding cho vách trái Elbow (ĐƯỜNG THOÁT CỬA QUẠT)	1,2	3		2	7,20	80	2	3	28	1	168,00	m3	x
9	No.9 vách SAU (ĐƯỜNG BYPASS)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách SAU (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		4	14,40	80	2	5	28	1	280,00	m3	x

Stt	Tên ký hiệu	Phạm vi công việc	Khối lượng sửa chữa và thay tôn						Khối lượng lắp dựng giàn giáo						Cung cấp bản vẽ bắc giáo và bảo ôn chi tiết cho từng vị trí
			Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng (m2)	Độ dày cách nhiệt (mm)	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng giàn giáo	Đơn vị	
10	No.10 vách sau Elbow (ĐƯỜNG BYPASS)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách sau Elbow (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		7	25,20	80	2	7	28	1	392,00	m3	x
		Sửa cladding cho vách sau Elbow (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		2	7,20	80	3	3	28	1	252,00	m3	
11	No.11 mặt Đáy (Đầu Vào Ống Khói)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding cho mặt Đáy (Đầu Vào Ống Khói)	2	2,5		1	5,00	80	3	4	20	1	240,00	m3	x
12	No.12 vách sau Elbow (ĐƯỜNG BYPASS VÀ ĐẦU RA QUẠT BUF))	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách sau Elbow (ĐƯỜNG BYPASS VÀ ĐẦU RA QUẠT BUF))	1,2	3		9	32,40	80	2	11	28	2	1232,00	m3	x
13	No.13 elbow (ĐẦU VÀO GGH) Chi tiết số 19 và 20, bản vẽ VA1-GEDI-00HTA-M-M5-DAL-0025 và VA1-GEDI-00HTA-M-M5-DAL-0026	Gia công và lắp đặt thay mới cladding, rockwool và hàn lại xương support ring cho Đỉnh elbow (ĐẦU VÀO GGH)	6,7	26,5		1	177,55	80	2	7	28	1	392,00	m3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới cladding, rockwool và hàn lại xương support ring cho Đáy elbow (ĐẦU VÀO GGH)	6,7	1,6		1	10,72	80	2	7	20	1	280,00	m3	
		Gia công và lắp đặt thay mới cladding, rockwool và hàn lại xương support ring cho Vách trái, Vách phải elbow (ĐẦU VÀO GGH)	15,5	9,7		2	300,70	80	2	16	28	2	1792,00	m3	
		Hàn xương support ring chịu lực cho tôn	30x30	L.6000m m		20 CÂY		T.3mm							

Stt	Tên ký hiệu		Khối lượng sửa chữa và thay tôn						Khối lượng lắp dựng giàn giáo						Cung cấp bản vẽ bắc giáo và bảo ôn chi tiết cho từng vị trí
		Phạm vi công việc	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng (m2)	Độ dày cách nhiệt (mm)	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng giàn giáo	Đơn vị	
14	No.14 PHẦN ĐỈNH (ĐẦU VÀO QUẠT BUF))	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho PHẦN ĐỈNH (ĐẦU VÀO QUẠT BUF))	1,2	3		10	36,00	80	10	10	1,2	1	120,00	M3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho đoạn giãn nở (ĐẦU VÀO QUẠT BUF))	0,7	9		1	6,30	80							
15	No.15 vách sau Elbow (ĐƯỜNG KHÓI ĐẦU VÀO FGD)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách sau Elbow (ĐƯỜNG KHÓI ĐẦU VÀO FGD)	1,2	3		6	21,60	80	3	5	28	1	420,00	m3	x
16	No.16 Đỉnh Elbow (ĐẦU RA GGH)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho Đỉnh Elbow (ĐẦU RA GGH)	1,2	3		25,5	91,80	80	3	10	15	1	450,00	m3	x
17	No.17 Đỉnh (ĐẦU VÀO ỐNG KHÓI)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho Đỉnh (ĐẦU VÀO ỐNG KHÓI)	1,2	3		9	32,40	80	10	10	1	1	100,00	M3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho Đỉnh (ĐẦU VÀO ỐNG KHÓI)						80	3	3	28	2	504,00	M3	x

Stt	Tên ký hiệu	Phạm vi công việc	Khối lượng sửa chữa và thay tôn						Khối lượng lắp dựng giàn giáo						Cung cấp bản vẽ bắc giáo và bảo ôn chi tiết cho từng vị trí
			Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng (m2)	Độ dày cách nhiệt (mm)	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng giàn giáo	Đơn vị	
18	No 18. Các vị trí khác	Cái vị trí bị hư hỏng nhẹ cần bắn vít gia cố lại cladding					15,00								
II	Hệ thống FGD tổ máy 02														
1	No.1 vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		6	21,60	80	2	6	1	28	336	m3	x
2	No.2 vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		16	57,60	80	2	10	28	1	560	m3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding cho vách trước (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		2	7,20								
		Hàn xương support ring chịu lực cho tôn	30x30x3m m	L.6000m m		7 CÂY									
3	No.3 Elbow (ĐƯỜNG BYPASS)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho Elbow (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		1	3,60	80	2	3	28	1	168	m3	x
4	No.4 MẶT ĐÁY (ĐẦU VÀO THÁP HẤP THỤ)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding cho MẶT ĐÁY (ĐẦU VÀO THÁP HẤP THỤ)	1,2	3,2		11	42,24	80						m3	
		Hàn xương support ring chịu lực cho tôn	30x30x3m m	L.6000m m		4 CÂY								m3	

Stt	Tên ký hiệu	Phạm vi công việc	Khối lượng sửa chữa và thay tôn						Khối lượng lắp dựng giàn giáo						Cung cấp bản vẽ bắc giáo và bảo ôn chi tiết cho từng vị trí
			Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng (m2)	Độ dày cách nhiệt (mm)	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng giàn giáo	Đơn vị	
5	No.5 vách trước Elbow (ĐẦU RA GGH)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho vách trước Elbow (ĐẦU RA GGH)	1,2	3		2	7,20	80	3	3	28	1	252	m3	x
6	No.6 ĐỈNH Elbow (ĐẦU VÀO QUẠT BUF SỐ 2)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho ĐỈNH Elbow (ĐẦU VÀO QUẠT BUF SỐ 2)	1,2	3		21	75,60	80	3	10	28	1	840	m3	x
								80	2	10	10	2	400	m3	
7	No.7 ĐỈNH BYPASS (ĐƯỜNG BYPASS)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho mặt ĐỈNH BYPASS (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		5	18,00	80	6	6	1,2	1	43	m3	x
		Hàn xương support ring chịu lực cho tôn	30x30x3m m	L.6000m m		5 CÂY									
8	No.8 ĐỈNH ELBOW (ĐẦU VÀO GGH)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho mặt ĐỈNH ELBOW (ĐẦU VÀO GGH)	1,2	3		3	10,80	80	6	6	1,2	1	43	m3	x

Stt	Tên ký hiệu	Phạm vi công việc	Khối lượng sửa chữa và thay tôn						Khối lượng lắp dựng giàn giáo						Cung cấp bản vẽ bắc giáo và bảo ôn chi tiết cho từng vị trí
			Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng (m2)	Độ dày cách nhiệt (mm)	Chiều rộng W (m)	Chiều dài L (m)	Chiều cao H (m)	Số lượng	Khối lượng giàn giáo	Đơn vị	
9	No.9 VÁCH TRÁI ELBOW (ĐẦU VÀO GGH)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho VÁCH TRÁI ELBOW (ĐẦU VÀO GGH)	1,2	3		6	21,60	80	2	10	28	1	560	m3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding cho VÁCH TRÁI ELBOW (ĐẦU VÀO GGH)	1,2	3		3	10,80								
10	No.10 VÁCH TRÁI ELBOW (ĐẦU VÀO GGH)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho ĐỈNH BYPASS (ĐƯỜNG BYPASS)	1,2	3		1	3,60	80	4	4	1,2	1	19	M3	x
		Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding cho VÁCH TRÁI ELBOW (ĐẦU VÀO GGH)	1,2	3		1	3,60								
11	No.11 ĐỈNH (ĐẦU RA GGH)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho ĐỈNH (ĐẦU RA GGH)	1,2	3		1	3,60	80	6	6	1,2	1	43	M3	x
12	No.12 VÁCH MẶT TRƯỚC (ĐẦU VÀO GGH)	Gia công và lắp đặt thay mới tôn cladding, rockwool cho VÁCH MẶT TRƯỚC (ĐẦU VÀO GGH)	1,2	3		2	7,20	80	3	3	28	1	252	m3	x
13	No.13. Các vị trí khác	Cái vị trí bị hư hỏng nhẹ cần bắn vít gia cố lại cladding					15,00								